

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 35/2019/HS-ST

Ngày 05 – 3 – 2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Minh Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoàng Kha

Bà Trần Thị Cúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thúy An, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau tham gia phiên tòa:

Bà Trịnh Ngọc Giàu – Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

Ngày 05 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2019/TLST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2019/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2019 đối với các bị cáo:

1/ Huỳnh Văn Nh, sinh năm: 1999, tại Cái N, tỉnh C "có mặt".

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp Trung Thành, xã Lương Thế Tr, huyện Cái N, tỉnh C; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn X và bà Dương Mỹ Ph; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Không.

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/8/2018 đến nay tại xã Lương Thế Tr, huyện Cái N, tỉnh C.

2/ Nguyễn Minh C, sinh ngày 07 tháng 5 năm 2000, tại Cái N, tỉnh C "có mặt".

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp Hòa Trung, xã Lương Thế Tr, huyện Cái N, tỉnh C; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ph và bà Võ Thị M; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Không.

Nhân thân:

Ngày 02/7/2018, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Lương Thế Tr, huyện Cái N, tỉnh C ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn 06 tháng; chưa tổng đạt được quyết định cho bị cáo.

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/9/2018 đến nay tại xã Lương Thế Tr, huyện Cái N, tỉnh C theo Lệnh của Công an huyện Cái N, tỉnh C.

- *Bị hại:* Anh Lê Bá H, sinh năm: 1995; nơi cư trú: Xã Sơn H, huyện Quỳnh L, tỉnh Nghệ A; tạm trú: Nhà trọ Bình An, khóm 7, phường 7, thành phố C, tỉnh C "vắng mặt".

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Phan Ch Ch, sinh ngày: 12/8/2002 "vắng mặt".

Người đại diện hợp pháp theo pháp luật của Phan Ch Ch: Bà Nguyễn Thu M, sinh năm: 1970 "vắng mặt".

Cùng địa chỉ: Hẻm 19/5, khóm 1, phường 8, thành phố C, tỉnh C.

2. Trần Thị Ngọc L, sinh ngày: 19/8/2003 "vắng mặt".

Người đại diện hợp pháp theo pháp luật của Trần Thị Ngọc L: Bà Nguyễn Ngọc B, sinh năm: 1969 "vắng mặt".

Cùng địa chỉ: Khóm 2, phường 8, thành phố C, tỉnh C.

3. Lê Thảo Ng, sinh ngày: 18/01/2003 "vắng mặt".

Người đại diện hợp pháp theo pháp luật của Lê Thảo Ng: Bà Trương Thúy K, sinh năm: 1977 "vắng mặt".

Cùng địa chỉ: Ấp Bà Đ, xã Lý Văn L, thành phố C, tỉnh C.

4. Nguyễn Hoài N, sinh ngày: 01/10/2002 "vắng mặt".

Người đại diện hợp pháp theo pháp luật của Nguyễn Hoài N: Ông Nguyễn Văn B1, sinh năm: 1979 "có mặt".

Cùng địa chỉ: Ấp Xóm L, xã Lý Văn L, Tp. Cà Mau, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 30/4/2018, Trần Thị Ngọc L, sinh ngày 19/8/2003, điều khiển xe mô tô biển số 69AA-013.55 chở Phan Ch Ch, sinh ngày 12/8/2002, Lê Thảo Ng, sinh ngày 18/01/2003, đi chơi. Trên đường đi, Ch rủ L, Ng đi tìm tài sản để chiếm đoạt bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, L và Ng đồng ý. Khi đến khu vực nhà trọ Bình An, khóm 7, phường 7, thành phố C, Ch kêu L dừng xe lại, Ng và Ch đi vào khu nhà trọ tìm tài sản để chiếm đoạt, L ở ngoài trông xe. Ng và Ch vào khu nhà trọ dẫn ra một chiếc xe mô tô hiệu Wave RS biển số 66N6-1354 của anh Lê Bá H. Ch bứt dây máy xe rồi khởi động xe chạy về nhà tại khóm 1,

phường 8, thành phố Cà Mau cất giấu và tháo biển số xe cất trong tủ; L chở Ng bằng xe của L đi về nhà.

Sau đó, Ch nhờ Nguyễn Hoài N, sinh ngày 01/10/2002 bán dùm chiếc xe nêu trên, N đồng ý. Ngày 01/5/2018, tại quán cà phê Net Việt thuộc phường 8, thành phố C, N nhờ Huỳnh Văn Nh bán dùm chiếc xe không biển số, không giấy tờ, do bạn của N lấy trộm ở Đầm Dơi, nếu bán được thì cho Nh tiền để uống cà phê, Nh đồng ý. Lúc này Nh đang ngồi uống cà phê cùng với Nguyễn Minh C nên C biết rõ xe trên là do phạm tội mà có. Nh đăng tin bán xe trên mạng facebook, sau đó có người tên Cu nhắn tin hỏi mua xe với giá 900.000đ và hẹn mang xe đến quán cà phê You Me để xem xe. N nhắn tin cho Ch kêu đem xe lại bán, khi Ch đem xe lại, tên Cu ra coi xe rồi kêu người mang xe này chạy theo Cu để lấy tiền. Người tên Cu điều khiển xe mang biển số 69E1-342.33 của C, C điều khiển xe của Ch trộm được chạy theo Cu để bán xe giúp Nh và N, khi đến khu vực Hồ Bơi Nam Bắc thuộc xã Lý Văn L, thành phố C thì C bị lực lượng Công an mời làm việc và thu giữ xe trên.

Ngày 01/5/2018, bà Nguyễn Thu M mẹ của Phan Ch Ch đến Công an thành phố Cà Mau giao nộp biển số xe 66N6-1354.

Tạm giữ của Phan Ch Ch 01 điện thoại di động hiệu Philip màu đen đã qua sử dụng; tạm giữ của Lê Thảo Ng 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5s màu trắng đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 84/KL-HĐĐG ngày 14/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Cà Mau kết luận:

Tính vào thời điểm tháng 4 năm 2018:

- 01 xe mô tô hiệu Wave RS biển số 66N6-1354, giá trị còn lại 70%

5.600.000 đồng x 70% = 3.920.000 đồng.

Tổng cộng: 3.920.000 đồng (Ba triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng).

Ngày 30/4/2018, ông Lê Bá H đến Công an phường 7, thành phố C trình báo việc bị mất trộm xe 66N6-1354, xe này ông mua vào tháng 10/2016 với giá 5.600.000 đồng thông qua người bạn (không biết họ tên đầy đủ và địa chỉ cụ thể), hiện tại giấy tờ xe, giấy tờ mua bán xe đã bị mất. Qua phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ thể hiện xe 66N6-1354 do bà Nguyễn Ngọc Giàu, địa chỉ: ấp Trung, thị trấn Thường Thới Tiền, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp đứng tên chủ sở hữu. Tuy nhiên, qua xác minh bà Giàu không có mặt ở địa phương, đi đâu không rõ nên chưa làm việc được.

Về phần dân sự, anh H yêu cầu được nhận lại xe, ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Tại cáo trạng số: 22/CT-VKS ngày 15/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố các bị cáo Huỳnh Văn Nh và Nguyễn Minh C về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố, kiểm sát xét xử giữ Ng Quyết định truy tố theo cáo trạng số: 22/CT-VKS ngày 15/01/2019 và đề nghị: Về hình sự: Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn Nh và Nguyễn Minh C phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Về điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 91 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Nh từ 06 tháng đến 09 tháng tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Minh C từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự: Trả lại cho anh Lê Bá H một chiếc xe mô tô biển số 66N6-1354; trả lại cho bà Nguyễn Thu M 01 điện thoại di động hiệu Philip màu đen; trả lại cho bà Trương Thúy K 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5s màu trắng; trả lại cho bà Nguyễn Ngọc B chiếc xe biển số 69AA-013.55.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cà Mau, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhận dân thành phố Cà Mau, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Đối với người bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng như đại diện hợp pháp của họ vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy việc vắng mặt của các đương sự không ảnh hưởng đến nội dung xét xử vụ án nên căn cứ quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

[3] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nh khai nhận: Khi N nhờ Nh bán dùm xe của người bạn trộm được ở Đầm Dơi, mặc dù Nh biết rõ xe không giấy tờ, không biển số, xe do trộm cắp mà có nhưng Nh vẫn đăng tin bán xe trên mạng facebook, sau đó có người tên Cu nhắn tin hỏi mua xe với giá 900.000đ và hẹn mang xe đến quán cà phê You Me để xem xe. N nhắn tin cho Ch kêu đem xe lại bán, khi Ch đem xe lại, tên Cu ra coi xe rồi kêu người mang xe này chạy theo Cu để lấy tiền. Đối với Nguyễn Minh C khai nhận: Trong lúc N nhờ Nh bán xe do bạn N trộm được, C có mặt tại đó, nghe, thấy và biết rõ xe do trộm cắp mà có nhưng vì thấy N khổ, không tiền tiêu xài nên chạy xe đi bán giúp N; C cũng có ý định mua lại xe này nhưng hỏi mượn tiền ông chủ của C không cho nên C không đủ tiền mua xe.

[4] Xét lời khai nhận của các bị cáo là có cơ sở để chấp nhận, bởi lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ được và nhiều tài liệu, chứng cứ khác đã thu

thập được trong quá trình điều tra. Mặc dù các bị cáo không tham gia thực hiện việc lấy xe của anh H nhưng các bị cáo vẫn biết rõ xe này do trộm cắp mà có và các bị cáo vẫn tiếp tay, giúp sức cho Ch, N, Ng, L tìm nơi tiêu thụ. Vì vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo đã cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Do đó, cáo trạng số: 22/CT-VKS ngày 15/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố các bị cáo theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[5] Hành vi của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách bất hợp pháp, hành vi đó đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Hành vi của các bị cáo không những đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây hoang mang, bất ổn trong quần chúng và làm mất trật tự trị an tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo biết rõ việc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi bất chính, ý thức xem thường pháp luật mà các bị cáo đã thực hiện tội phạm hoàn thành với lỗi cố ý trực tiếp.

[6] Bản thân bị cáo C có hành vi cản trở không chấp hành yêu cầu của người thi hành công vụ và hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bên cạnh đó, bị cáo đang bị Công an huyện Cái N, tỉnh C khởi tố, điều tra về hành vi trộm cắp tài sản. Đây được xem là bị cáo có nhân thân xấu. Do đó, cần có mức án tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi mà các bị cáo đã gây ra, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo tính răn đe, trừng trị của pháp luật, đồng thời có thời gian giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người tốt, có ích và phòng ngừa chung trong xã hội.

[7] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; tài sản các bị cáo tiêu thụ có giá trị không lớn; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; khi thực hiện tội phạm, bị cáo C chưa thành niên nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[8] Đối với Phan Ch Ch, Trần Thị Ngọc L, Lê Thảo Ng, Nguyễn Hoài N, khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, các đối tượng này chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên ngày 24/9/2018, Cơ quan điều tra Công an thành phố Cà Mau ra quyết định đình chỉ điều tra vụ án đối với hành vi trộm cắp tài sản, ra quyết định xử phạt hành chính đối với Ch, L, Ng, N là phù hợp.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Lê Bá H yêu cầu được nhận lại xe 66N6-1354, ngoài ra anh không yêu cầu gì khác. Xét thấy, mặc dù hiện xe này chưa chứng minh được chủ sở hữu thật sự nhưng anh H là người đang quản lý chiếc xe này, đồng thời khi bị mất trộm, anh H chủ động trình báo Cơ quan Công an để điều tra. Do đó, xác định anh H là người quản lý hợp pháp đối với xe này nên đại diện Viện kiểm sát đề nghị trả xe lại cho anh H là có căn cứ.

[10] Đối với đồ vật, tài sản thu giữ gồm:

+ 01 điện thoại di động hiệu Philip màu đen là của bà Nguyễn Thu M, mẹ của Phan Ch Ch; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5s màu trắng là của bà Trương Thúy K, mẹ của Lê Thảo Ng. Xét thấy điện thoại trên là của cá nhân bà M và bà K, không liên quan đến hành vi của lấy trộm tài sản của Ch và Ng cũng như việc phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bà M và bà K là phù hợp.

+ Đối với xe 69AA-013.55 là phương tiện L dùng chở Ch và Ng đi trộm cắp tài sản, xe này do bà Nguyễn Ngọc B là mẹ của L đứng tên chủ sở hữu, việc L lấy xe làm phương tiện đi trộm, bà B hoàn toàn không biết nên trả lại cho bà B là có cơ sở.

[11] Án phí hình sự sơ thẩm buộc các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 91; Điều 101; Điều 48 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ Điều 106, Điều 136; Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố bị cáo: Huỳnh Văn Nh và Nguyễn Minh C phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Nh 04 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh C 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Trả lại cho anh Lê Bá H một xe mô tô biển số 66N6-1354.

- Trả lại cho bà Nguyễn Thu M 01 điện thoại di động hiệu Philip màu đen; trả lại cho bà Trương Thúy K 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5s màu trắng; trả lại cho bà Nguyễn Ngọc B chiếc xe biển số 69AA-013.55.

- Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Các bị cáo, ông Nguyễn Văn B1 được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và đại diện hợp pháp của họ được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Hứa M Hải